

Số : 107/CBTT-HT

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức : **Tổng công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ**
 - Mã chứng khoán: HTG
 - Trụ sở chính: 36 Ông Ích Đường, P. Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
 - Điện thoại: 0236.3673215
 - Fax: 0236.3846290
 - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Cường
 - Chức vụ: Giám đốc điều hành – Người ủy quyền Công bố thông tin
- Nội dung thông tin công bố:
 - Tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ (HTG) xin công bố thông tin Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2024 và giải trình biến động lợi nhuận sau thuế năm 2024.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/03/2025 tại đường dẫn: <https://hoatho.com.vn/quan-he-co-dong/tinh-hinh-tai-chinh/2025-1>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC kiểm toán riêng năm 2024
- BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2024
- Giải trình biến động LNST năm 2024

Đại diện tổ chức

NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Văn Cường



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556

ngày 30 tháng 1 năm 2007

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 11 tháng 10 năm 2024. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Hải
Ông Nguyễn Đức Trị
Bà Trần Tường Anh
Ông Nguyễn Ngọc Bình
Ông Lê Quốc Ân
Ông Nguyễn Đức Trị
Ông Nguyễn Văn Hải

Chủ tịch (từ ngày 11/10/2024)
Chủ tịch (đến ngày 10/10/2024)
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên (từ ngày 11/10/2024)
Thành viên (đến ngày 10/10/2024)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Kim Khanh
Ông Nguyễn Thanh Sơn
Ông Hoàng Duy Khánh

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Ban điều hành

Ông Nguyễn Ngọc Bình
Ông Nguyễn Văn Hải
Bà Hoàng Thùy Oanh
Bà Trần Tường Anh
Ông Nguyễn Ngọc Bình
Bà Trần Thị Hòa Châu
Ông Phạm Ngọc Trung
Ông Phan Quang Long
Ông Nguyễn Phước Hoàng
Ông Nguyễn Văn Cường
Bà Nguyễn Thị Minh Hằng
Bà Nguyễn Thị Thu Trang
Bà Nguyễn Thị Tường Long

Tổng Giám đốc (từ ngày 11/10/2024)
Tổng Giám đốc (đến ngày 10/10/2024)
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 31/8/2024)
Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 10/10/2024)
Phó Tổng Giám đốc
Giám đốc điều hành
Giám đốc điều hành
Giám đốc điều hành
Giám đốc điều hành
Giám đốc điều hành
Giám đốc điều hành
Kế toán trưởng

Trụ sở đăng ký

36 Ông Ích Đường
Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ
Thành phố Đà Nẵng
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ **Báo cáo của Ban điều hành**

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban điều hành Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 47 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.


Thay mặt Ban điều hành

Nguyễn Ngọc Bình
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 3 năm 2025

42-
TY
HỮU
IG
-1.5



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ ("Tổng Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 47.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-04-00038-25-1



Trương Vĩnh Phúc

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 1901-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Trương Tuyết Mai

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 2594-2024-007-1



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		2.017.951.716.064	1.654.247.904.976
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	454.019.286.437	201.947.046.193
Tiền	111		9.182.286.437	8.725.046.193
Các khoản tương đương tiền	112		444.837.000.000	193.222.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		248.647.000.000	176.606.702.730
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(a)	248.647.000.000	176.606.702.730
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		530.504.060.137	520.080.479.044
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	514.308.817.115	494.790.139.408
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		5.713.680.483	16.396.807.696
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7(b)	2.342.860.000	2.342.860.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	12.972.446.575	11.384.415.976
Dự phòng phải thu khó đòi	137	9	(4.833.744.036)	(4.833.744.036)
Hàng tồn kho	140	10	735.218.741.888	692.825.134.434
Hàng tồn kho	141		736.745.779.876	699.432.962.053
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.527.037.988)	(6.607.827.619)
Tài sản ngắn hạn khác	150		49.562.627.602	62.788.542.575
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14(a)	10.319.739.401	9.714.462.088
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		39.242.888.201	49.433.032.966
Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	153	17(a)	-	3.641.047.521

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		741.642.042.249	649.480.688.145
Các khoản phải thu dài hạn	210		2.994.672.947	5.357.552.545
Phải thu về cho vay dài hạn	215	7(b)	2.342.860.000	4.685.720.000
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	651.812.947	671.832.545
Tài sản cố định	220		583.735.210.995	496.966.421.504
Tài sản cố định hữu hình	221	11	582.112.354.358	495.031.384.132
<i>Nguyên giá</i>	222		<i>1.832.499.725.898</i>	<i>1.679.400.018.055</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(1.250.387.371.540)</i>	<i>(1.184.368.633.923)</i>
Tài sản cố định vô hình	227	12	1.622.856.637	1.935.037.372
<i>Nguyên giá</i>	228		<i>12.331.167.538</i>	<i>11.863.685.720</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		<i>(10.708.310.901)</i>	<i>(9.928.648.348)</i>
Tài sản dở dang dài hạn	240		16.435.146.507	355.340.191
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	16.435.146.507	355.340.191
Đầu tư tài chính dài hạn	250		101.737.759.386	109.569.306.497
Đầu tư vào công ty con	251	5(b)	92.748.900.000	92.748.900.000
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	5(b)	10.428.000.000	10.428.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5(b)	7.755.702.000	7.755.702.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5(b)	(9.194.842.614)	(9.363.295.503)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5(a)	-	8.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		36.739.252.414	37.232.067.408
Chi phí trả trước dài hạn	261	14(b)	35.172.340.594	34.969.338.850
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	1.566.911.820	2.262.728.558
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.759.593.758.313	2.303.728.593.121

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.907.840.845.249	1.531.669.990.461
Nợ ngắn hạn	310		1.700.143.992.056	1.323.197.558.540
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	270.172.771.050	216.833.583.103
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		7.761.349.325	9.919.102.073
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17(b)	30.502.353.409	14.650.550.979
Phải trả người lao động	314		310.660.767.533	317.783.444.012
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	5.760.255.516	4.457.247.586
Doanh thu chưa thực hiện - ngắn hạn	318		87.787.572	64.771.915
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	133.717.795.119	114.104.402.259
Vay ngắn hạn	320	20(a)	866.486.025.141	566.781.924.792
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	74.994.887.391	78.602.531.821
Nợ dài hạn	330		207.696.853.193	208.472.431.921
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	1.998.966.784
Vay dài hạn	338	20(b)	207.696.853.193	206.473.465.137
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		851.752.913.064	772.058.602.660
Vốn chủ sở hữu	410	22	851.752.913.064	772.058.602.660
Vốn cổ phần	411	23	360.027.080.000	360.027.080.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		360.027.080.000	360.027.080.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	24	208.385.253.247	198.625.892.531
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		283.340.579.817	213.405.630.129
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		153.262.791.808	122.261.437.808
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		130.077.788.009	91.144.192.321
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.759.593.758.313	2.303.728.593.121

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Phạm Anh Thảo
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Bình
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	4.765.983.156.585	4.389.846.051.983
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	3.702.249.918	3.730.106.628
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	27	4.762.280.906.667	4.386.115.945.355
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	4.230.178.983.270	3.997.669.894.525
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		532.101.923.397	388.446.050.830
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	112.233.654.332	85.811.711.770
Chi phí tài chính	22	30	77.596.413.323	60.116.974.728
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		36.788.812.234	32.833.936.349
Chi phí bán hàng	25	31	86.631.450.559	64.472.982.826
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	155.652.019.496	133.779.121.560
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		324.455.694.351	215.888.683.486
Thu nhập khác	31	33	20.982.663.547	10.137.285.901
Chi phí khác	32	34	2.555.006.873	6.145.702.332
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		18.427.656.674	3.991.583.569
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		342.883.351.025	219.880.267.055
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36	68.098.914.278	35.361.821.729
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	36	695.816.738	3.367.483.005
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		274.088.620.009	181.150.962.321

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Phạm Anh Thảo
Chuyên viên

Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Ngọc Bình
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		342.883.351.025	219.880.267.055
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		103.636.457.405	101.612.278.948
Các khoản dự phòng	03		(5.249.242.520)	(27.946.262.446)
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		10.646.894.848	7.454.719.652
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(25.599.332.777)	(27.012.309.425)
Chi phí lãi vay	06		36.788.812.234	32.833.936.349
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		463.106.940.215	306.822.630.133
Biến động các khoản phải thu	09		(1.489.452.940)	(51.715.844.980)
Biến động hàng tồn kho	10		(37.312.817.823)	193.452.776.819
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		21.459.502.325	11.924.795.669
Biến động chi phí trả trước	12		(4.529.716.402)	(2.690.981.430)
			441.234.455.375	457.793.376.211
Tiền lãi vay đã trả	14		(36.822.274.377)	(32.766.366.084)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	17(b)	(54.840.622.311)	(56.212.382.734)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		310.000.000	32.639.419
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	21	(18.298.414.035)	(8.313.347.502)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		331.583.144.652	360.533.919.310
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(174.452.542.613)	(93.833.650.533)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		1.562.856.057	873.342.377
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(602.523.000.000)	(271.534.478.495)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		540.825.562.730	229.519.735.765
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		25.103.452.181	19.807.851.654
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(209.483.671.645)	(115.167.199.232)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		4.006.597.749.816	3.508.850.756.117
Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.716.929.761.321)	(3.442.486.708.121)
Tiền trả cổ tức	36		(159.701.949.500)	(118.452.668.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		129.966.038.995	(52.088.620.504)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		252.065.512.002	193.278.099.574
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		201.947.046.193	8.786.175.645
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		6.728.242	(117.229.026)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	4	454.019.286.437	201.947.046.193

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Phạm Anh Thảo
Chuyên viên



Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Ngọc Bình
Tổng Giám đốc



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tổng Công ty

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Tổng Công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc sau của Tổng Công ty:

Tên	Thông tin chính
▪ Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Trụ sở chính	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp lần đầu số 0400101556 ngày 30 tháng 1 năm 2007. Bao gồm các chi nhánh hoạt động trên cùng địa bàn: - Nhà máy May Hòa Thọ 1 - Nhà máy May Veston Hòa Thọ - Nhà máy Sợi Hòa Thọ 1 - Nhà máy Sợi Hòa Thọ 2 - Nhà máy May Hòa Quý - Trung tâm Kinh doanh Thời trang Hòa Thọ - Trung tâm Thương mại Hòa Thọ
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-001 ngày 27 tháng 12 năm 2013 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty
▪ Chi nhánh Thành phố Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-003 ngày 21 tháng 10 năm 2015 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Tên	Thông tin chính
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ - Điện Bàn	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-004 ngày 14 tháng 3 năm 2007 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ - Đông Hà	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-008 ngày 18 tháng 5 năm 2007 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-009 ngày 31 tháng 8 năm 2016 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Nhà máy May Hòa Thọ - Quảng Ngãi	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-014 ngày 31 tháng 10 năm 2016 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Nhà máy May Quế Sơn	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-019 ngày 29 tháng 3 năm 2019 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Nhà máy May Hòa Thọ - Triệu Phong	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-020 ngày 29 tháng 7 năm 2020 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có 5 công ty con và 2 công ty liên kết (1/1/2024: 5 công ty con và 2 công ty liên kết), được liệt kê trong Thuyết minh 5(b).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có 8.776 nhân viên (1/1/2024: 9.210 nhân viên).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tổng Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành Tổng Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tổng Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tổng Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phân ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	2 – 5 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tổng Công ty không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác chủ yếu bao gồm các chi phí thuê và sửa chữa cải tạo tài sản. Chi phí trả trước dài hạn khác ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 2 đến 10 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Trừ những khoản dự phòng được định nghĩa ở các thuyết minh khác, một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ trước hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

(ii) Doanh thu dịch vụ gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi hàng hoá được gia công xong và phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa được chuyển giao cho bên giao gia công. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(o) Thuê tài sản

(i) Tài sản thuê

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê của Tổng Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu, được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán riêng của Tổng Công ty.

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ – Tập đoàn Dệt May Việt Nam và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ này.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính riêng năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính trước hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Tổng Công ty trong năm trước.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tiền mặt	76.303.000	96.178.000
Tiền gửi ngân hàng	9.105.983.437	8.628.868.193
Các khoản tương đương tiền	444.837.000.000	193.222.000.000
	454.019.286.437	201.947.046.193

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời gian đáo hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày giao dịch. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này hưởng lãi suất năm dao động từ 0,5% đến 4,75% (1/1/2024: từ 0,5% đến 4,5%).

5. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	248.647.000.000	248.647.000.000	176.606.702.730	176.606.702.730
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	8.000.000.000	(*)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán, với lãi suất năm từ 3,0% đến 5,7% (1/1/2024: từ 4,8% đến 9,5%).

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ do bản chất ngắn hạn của các khoản đầu tư này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với giá trị ghi sổ là 13.000 triệu VND (1/1/2024: 31.000 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 20).

(*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	Địa chỉ	31/12/2024				Dự phòng VND	1/1/2024				Dự phòng VND
		Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND		Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	
Đầu tư góp vốn vào:											
Công ty con											
Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	Đà Nẵng	775.863	76,88%	76,88%	2.667.900.000	-	596.818	76,88%	76,88%	2.667.900.000	-
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An	Quảng Nam	541.800	54,18%	54,18%	5.418.000.000	-	541.800	54,18%	54,18%	5.418.000.000	-
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	Quảng Nam	817.300	81,73%	81,73%	8.173.000.000	-	817.300	81,73%	81,73%	8.173.000.000	-
Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	Quảng Nam	7.449.000	74,49%	74,49%	74.490.000.000	-	7.449.000	74,49%	74,49%	74.490.000.000	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	Đà Nẵng	-	100%	100%	2.000.000.000	-	-	100%	100%	2.000.000.000	-
					92.748.900.000	-					
Công ty liên kết											
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam	Quảng Nam	642.800	30,61%	30,61%	6.428.000.000	-	642.800	30,61%	30,61%	6.428.000.000	-
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	Quảng Nam	400.000	20,00%	20,00%	4.000.000.000	(2.389.163.963)	400.000	20,00%	20,00%	4.000.000.000	(2.557.616.852)
					10.428.000.000	(2.389.163.963)					

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

		31/12/2024					1/1/2024				
Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND		Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đơn vị khác											
Công ty Cổ phần Bông vải Miền Trung	Khánh Hòa	6.500	7,12%	7,12%	855.702.000	(505.678.651)	6.500	7,12%	7,12%	855.702.000	(505.678.651)
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	Quảng Nam	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt May TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)
					7.755.702.000	(6.805.678.651)					
					110.932.602.000	(9.194.842.614)					

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Motives International (Hong Kong) Limited	160.078.938.476	227.158.560.082
Haggar Clothing Co.	124.387.033.539	86.827.098.602
Các khách hàng khác	229.842.845.100	180.804.480.724
	514.308.817.115	494.790.139.408

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng có giá trị ghi sổ là 118.460 triệu VND (1/1/2024: 5.134 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 20(a)).

(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	121.055.860	143.590.666
Các công ty con		
Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	20.192.693.735	10.791.850.258
Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	253.996.985	524.006.434
Công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Công ty Cổ phần Dệt May Huế	53.265.600	-
	20.621.012.180	11.459.447.358

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả trong vòng 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

7. Phải thu về cho vay

(a) Phải thu về cho vay chi tiết theo đối tượng lớn

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Bên liên quan - công ty liên kết		
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh (*)	4.685.720.000	7.028.580.000

(*) Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo, hưởng lãi suất 6,7%/năm (1/1/2024: 10,0%/năm) và sẽ được hoàn trả theo lịch trả nợ trong vòng 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 25 tháng 1 năm 2022.

(b) Phải thu về cho vay phân loại theo kỳ hạn thanh toán

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	2.342.860.000	2.342.860.000
Dài hạn	2.342.860.000	4.685.720.000
	4.685.720.000	7.028.580.000

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

8. Phải thu khác

(a) Các khoản phải thu ngắn hạn khác bao gồm:

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Tiền lãi phải thu	3.937.823.412	5.514.556.964
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	164.456.250	1.329.481.000
Tạm ứng nhân viên	1.442.764.174	1.991.568.703
Thuế nhập khẩu tạm nộp	339.996.504	339.838.279
Thuế thu nhập cá nhân tạm nộp	6.356.296.046	1.222.036.165
Phải thu khác	731.110.189	986.934.865
	12.972.446.575	11.384.415.976

(b) Các khoản phải thu dài hạn khác bao gồm:

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Đặt cọc thuê mặt bằng	651.812.947	671.832.545

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Nợ xấu và nợ khó đòi

		31/12/2024					1/1/2024		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Duyên Đạt	Trên 3 năm	4.833.744.036	(4.833.744.036)	-		Trên 3 năm	4.833.744.036	(4.833.744.036)	-
Trong đó:									
Dự phòng phải thu khó đòi		(4.833.744.036)					(4.833.744.036)		

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

10. Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	100.570.842.242	(487.038.128)	95.860.504.547	(376.402.917)
Nguyên vật liệu	200.428.392.593	(294.882.197)	175.584.622.629	(2.448.186.600)
Công cụ và dụng cụ	1.157.040.304	-	1.992.255.852	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	332.829.748.019	(311.122.549)	330.208.917.755	(2.473.423.599)
Thành phẩm	24.161.375.051	(133.125.196)	34.262.827.533	(1.275.350.099)
Hàng hóa	4.588.938.731	-	4.750.770.818	-
Hàng gửi đi bán	73.009.442.936	(300.869.918)	56.773.062.919	(34.464.404)
	736.745.779.876	(1.527.037.988)	699.432.962.053	(6.607.827.619)

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có 88.152 triệu VND (1/1/2024: 107.823 triệu VND) hàng mua đang đi đường, nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm, và hàng gửi đi bán được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 644.600 triệu VND (1/1/2024: 635.949 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 20(a)).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	397.346.156.274	1.090.095.264.126	82.050.118.636	8.815.522.094	101.092.956.925	1.679.400.018.055
Tăng trong năm	7.990.028.114	7.463.420.387	3.376.081.068	657.384.953	1.141.432.131	20.628.346.653
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	40.240.935.941	80.197.682.876	47.784.408.893	-	2.412.469.011	170.635.496.721
Thanh lý	(3.825.302.130)	(33.673.232.676)	(361.295.887)	(40.454.545)	(263.850.293)	(38.164.135.531)
Phân loại lại	-	(694.604.545)	-	694.604.545	-	-
Số dư cuối năm	441.751.818.199	1.143.388.530.168	132.849.312.710	10.127.057.047	104.383.007.774	1.832.499.725.898
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	190.265.996.598	845.937.797.389	50.324.405.082	7.331.266.360	90.509.168.494	1.184.368.633.923
Khấu hao trong năm	21.843.818.716	67.973.033.236	9.317.127.515	628.424.087	3.094.391.298	102.856.794.852
Thanh lý	(2.752.014.014)	(33.420.442.496)	(361.295.887)	(40.454.545)	(263.850.293)	(36.838.057.235)
Phân loại lại	-	(512.763.726)	-	512.763.726	-	-
Số dư cuối năm	209.357.801.300	879.977.624.403	59.280.236.710	8.431.999.628	93.339.709.499	1.250.387.371.540
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	207.080.159.676	244.157.466.737	31.725.713.554	1.484.255.734	10.583.788.431	495.031.384.132
Số dư cuối năm	232.394.016.899	263.410.905.765	73.569.076.000	1.695.057.419	11.043.298.275	582.112.354.358

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 831.037 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2024: 832.470 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 209.005 triệu VND (1/1/2024: 210.989 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 20).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

12. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	11.863.685.720
Tăng trong năm	467.481.818
Số dư cuối năm	12.331.167.538
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	9.928.648.348
Khấu hao trong năm	779.662.553
Số dư cuối năm	10.708.310.901
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	1.935.037.372
Số dư cuối năm	1.622.856.637

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 8.304 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (1/1/2024: 7.402 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

13. Xây dựng cơ bản dở dang

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	355.340.191	17.435.128.396
Tăng trong năm	186.715.303.037	57.066.631.902
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(170.635.496.721)	(74.146.420.107)
 Số dư cuối năm	 16.435.146.507	 355.340.191

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đầu tư thiết bị ngành sợi	16.376.257.618	-
Nhà máy May Triệu Phong - giai đoạn 3	-	293.540.191
Các công trình khác	58.888.889	61.800.000
 Số dư cuối năm	 16.435.146.507	 355.340.191

14. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trả trước phí bảo hiểm	2.379.021.977	2.732.764.619
Công cụ và dụng cụ	696.143.433	1.113.526.874
Chi phí trả trước về thuê hoạt động	1.692.599.382	822.200.925
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	5.551.974.609	5.045.969.670
 Số dư cuối năm	 10.319.739.401	 9.714.462.088

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước dài hạn khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	19.401.337.827	15.568.001.023	34.969.338.850
Tăng trong năm	11.720.903.875	8.603.124.954	20.324.028.829
Thanh lý	(18.414.699)	-	(18.414.699)
Phân bổ trong năm	(9.915.940.987)	(10.186.671.399)	(20.102.612.386)
Số dư cuối năm	21.187.886.016	13.984.454.578	35.172.340.594

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Thuế suất	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	20%	218.608.575	1.059.602.624
Doanh thu chưa thực hiện	20%	1.546.700.816	1.009.566.289
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	20%	-	193.559.645
		1.765.309.391	2.262.728.558
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:			
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	20%	(198.397.571)	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần		1.566.911.820	2.262.728.558

16. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Hultafors Group AB	23.110.495.965	18.705.524.789
Các nhà cung cấp khác	247.062.275.085	198.128.058.314
	270.172.771.050	216.833.583.103

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	4.584.283.628	5.387.148.375
Công ty con		
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Hội An	2.678.305.473	5.922.532.886
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	7.477.089.706	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	1.369.259.585	328.798.421
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần May Hoà Thọ - Quảng Nam	6.264.687	7.600.436.555
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	3.051.994.197	906.163.602
Công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Công ty Cổ phần Dệt May Huế	7.644.535	5.026.026
Tổng công ty Cổ phần Phong Phú	274.347.052	-
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín – công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty	180.307.585	69.698.988
	19.629.496.448	20.219.804.853

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng từ 30 ngày đến 180 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

17. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	1/1/2024	Số đã nộp	Số bù trừ	31/12/2024
	VND	trong năm	trong năm	VND
		VND	VND	
Tiền thuế đất	3.641.047.521	-	(3.641.047.521)	-

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/bù trừ trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	4.136.889.398	129.330.614.254	(129.568.712.716)	3.898.790.936
Thuế nhập khẩu	262.017	2.222.732.605	(2.222.994.622)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.245.891.034	68.098.914.278	(54.840.622.311)	23.504.183.001
Thuế thu nhập cá nhân	267.508.530	14.755.752.442	(11.923.881.500)	3.099.379.472
Tiền thuê đất	-	12.115.123.295	(12.115.123.295)	-
Các loại thuế khác	-	1.158.270.789	(1.158.270.789)	-
	14.650.550.979	227.681.407.663	(211.829.605.233)	30.502.353.409

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí hoạt động	2.796.559.523	1.849.658.478
Chi phí lãi vay	307.909.819	341.371.962
Chi phí tiền điện, nước	2.393.272.038	2.203.631.726
Các khoản trích trước khác	262.514.136	62.585.420
	5.760.255.516	4.457.247.586

19. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Kinh phí công đoàn	19.224.507.708	17.260.613.357
Ứng trước từ khách hàng cho các khoản chi hộ	1.396.591.175	936.449.270
Cổ tức phải trả (*)		
▪ Tập đoàn Dệt May Việt Nam – công ty mẹ	66.822.615.000	55.685.512.500
▪ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín – công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty	226.551.000	188.792.500
▪ Cổ đông khác	42.537.258.100	35.311.359.100
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.510.272.136	4.721.675.532
	133.717.795.119	114.104.402.259

(*) Cổ tức phải trả bao gồm khoản tạm ứng cổ tức đợt 2 cho năm 2024 và đã được chi trả vào ngày 23 tháng 1 năm 2025.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2024 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện VND	31/12/2024 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	549.806.775.882	4.006.597.749.816	(3.699.954.612.410)	1.873.500.256	858.323.413.544
Vay dài hạn đến hạn trả (b)	16.975.148.910	8.021.338.854	(16.975.148.911)	141.272.744	8.162.611.597
	566.781.924.792	4.014.619.088.670	(3.716.929.761.321)	2.014.773.000	866.486.025.141

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay ngân hàng 1 (i)	USD	2,5% - 3,1%	426.032.327.527	180.064.321.836
Vay ngân hàng 2 (i)	USD	2,6% - 3,0%	244.600.157.644	179.949.256.061
Vay ngân hàng 3 (i)	USD	2,6% - 3,1%	86.362.907.945	55.133.854.140
Vay ngân hàng 4 (ii)	VND	2,6%	31.666.283.486	-
Vay ngân hàng 5 (i)	VND	3,4%	69.396.695.846	79.409.343.845
Vay ngân hàng 6 (i)	VND	2,5%	-	55.000.000.000
Vay Ban liên lạc hưu trí (ii)	VND	6%	265.041.096	250.000.000
			858.323.413.544	549.806.775.882

- (i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh 5(a)), một số khoản phải thu khách hàng (Thuyết minh 6(a)), một số hàng tồn kho (Thuyết minh 10) và tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty (Thuyết minh 11).
- (ii) Khoản vay này không được đảm bảo.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Vay dài hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay dài hạn	215.859.464.790	223.448.614.047
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(8.162.611.597)	(16.975.148.910)
 Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	 207.696.853.193	 206.473.465.137

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay ngân hàng	VND	3,38%	2024	-	10.000.000.000
Quỹ bảo vệ môi trường (i)	VND	2,6%	2025	1.550.000.000	2.790.000.000
Tập đoàn Dệt May Việt Nam – Công ty mẹ (ii)	USD	SOFR + 0,7%	2039	214.309.464.790	210.658.614.047
				215.859.464.790	223.448.614.047

- (i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng một số hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 5(a)).
- (ii) Đây là khoản vay được Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho vay lại từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (“ADB”) có hạn mức là 9.042.587 USD và được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty (Thuyết minh 11).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	78.602.531.821	67.142.801.342
Trích lập trong năm	14.380.769.605	19.740.438.562
Tăng khác	310.000.000	32.639.419
Sử dụng trong năm	(18.298.414.035)	(8.313.347.502)
Số dư cuối năm	74.994.887.391	78.602.531.821

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***22. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	300.030.750.000	172.150.529.403	348.485.869.498	820.667.148.901
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	181.150.962.321	181.150.962.321
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	26.475.363.128	(26.475.363.128)	-
Cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 25)	59.996.330.000	-	(59.996.330.000)	-
Cổ tức (Thuyết minh 25)	-	-	(210.019.070.000)	(210.019.070.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(19.740.438.562)	(19.740.438.562)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	360.027.080.000	198.625.892.531	213.405.630.129	772.058.602.660
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	274.088.620.009	274.088.620.009
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	9.759.360.716	(9.759.360.716)	-
Cổ tức (Thuyết minh 25)	-	-	(180.013.540.000)	(180.013.540.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(14.380.769.605)	(14.380.769.605)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	360.027.080.000	208.385.253.247	283.340.579.817	851.752.913.064

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	31/12/2024		1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	36.002.708	360.027.080.000	36.002.708	360.027.080.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	36.002.708	360.027.080.000	36.002.708	360.027.080.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	36.002.708	360.027.080.000	36.002.708	360.027.080.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

Vốn cổ phần đã phát hành và đang lưu hành của các cổ đông như sau:

	31/12/2024 và 1/1/2024		
	Đã phát hành và đang lưu hành		
	Số cổ phiếu	VND	%
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	22.274.205	222.742.050.000	61,87%
Các cổ đông khác	13.728.503	137.285.030.000	38,13%
	36.002.708	360.027.080.000	100%



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

24. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

25. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 12 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 126.009 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 35%/vốn điều lệ) cho năm 2023, trong đó, khoản cổ tức đã tạm ứng trong năm 2023 là 90.007 triệu VND (2023: cổ tức bằng tiền trị giá 120.012 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 40%/vốn điều lệ) và cổ tức bằng cổ phiếu trị giá 59.996 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 20%/vốn điều lệ) cho năm 2022).

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 và ngày 21 tháng 11 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông với số tiền lần lượt là 36.003 triệu VND và 108.008 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 10% và 30%/vốn điều lệ) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024.

26. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	26.746.113.272	26.001.021.518
Trong vòng hai đến năm năm	89.905.378.893	99.629.004.925
Sau năm năm	105.231.317.379	119.158.307.123
	221.882.809.544	244.788.333.566

(b) Ngoại tệ

	31/12/2024		1/1/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	131.013	3.309.951.503	188.814	4.552.912.820

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty có các cam kết vốn các dự án đầu tư sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán riêng:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	137.940.000.000	176.940.000.000
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	37.790.000.000	56.180.000.000
	175.730.000.000	233.120.000.000

27. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2024 VND	2023 VND
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu bán hàng và gia công hàng may mặc	4.741.159.719.638	4.365.143.385.910
▪ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	24.823.436.947	24.702.666.073
	4.765.983.156.585	4.389.846.051.983
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	(3.573.265.020)	(3.275.248.195)
▪ Hàng bán bị trả lại	(128.984.898)	(402.316.433)
▪ Giảm giá hàng bán	-	(52.542.000)
	(3.702.249.918)	(3.730.106.628)
Doanh thu thuần	4.762.280.906.667	4.386.115.945.355

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

28. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2024 VND	2023 VND
Giá vốn hàng bán và dịch vụ gia công và may mặc	4.217.662.633.693	4.006.386.603.627
Giá vốn hàng bán và dịch vụ khác	17.597.139.208	18.350.645.706
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(5.080.789.631)	(27.067.354.808)
	4.230.178.983.270	3.997.669.894.525

29. Doanh thu hoạt động tài chính

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi, cho vay và ứng trước	23.588.093.883	20.209.279.904
Cổ tức được chia	1.517.859.000	5.927.838.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	87.124.678.112	59.656.227.542
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.023.337	18.366.324
	112.233.654.332	85.811.711.770

30. Chi phí tài chính

	2024 VND	2023 VND
Chi phí lãi vay	36.788.812.234	32.833.936.349
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	30.329.159.130	20.707.226.365
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	10.646.894.848	7.454.719.652
Hoàn nhập dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	(168.452.889)	(878.907.638)
	77.596.413.323	60.116.974.728

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

31. Chi phí bán hàng

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	4.523.940.096	4.280.072.709
Chi phí vật liệu, bao bì	654.541.567	622.595.515
Chi phí khấu hao tài sản cố định	885.600.386	929.987.754
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.967.125.926	43.995.148.982
Chi phí khác	15.600.242.584	14.645.177.866
	86.631.450.559	64.472.982.826

32. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	76.336.829.095	66.956.906.908
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.092.784.782	10.705.844.105
Thuế, phí và lệ phí	13.732.036.613	6.626.350.399
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.754.536.714	24.935.461.939
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.095.114.856	3.302.017.996
Chi phí khác	25.640.717.436	21.252.540.213
	155.652.019.496	133.779.121.560

33. Thu nhập khác

	2024 VND	2023 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	493.379.894	875.191.521
Tiền phạt, bồi thường, thưởng nhận được	19.256.239.048	8.105.886.036
Các khoản thu nhập khác	1.233.044.605	1.156.208.344
	20.982.663.547	10.137.285.901

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

34. Chi phí khác

	2024 VND	2023 VND
Tiền phạt hợp đồng, chậm nộp thuế	751.348.193	4.798.815.921
Các khoản chi phí khác	1.803.658.680	1.346.886.411
	2.555.006.873	6.145.702.332

35. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	2.553.349.065.526	2.281.313.439.997
Chi phí nhân viên	1.257.770.673.898	1.142.994.596.611
Chi phí khấu hao và phân bổ	103.636.457.405	101.612.278.948
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	551.528.355.207	520.473.085.241

36. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	67.349.562.707	34.620.259.569
Dự phòng thiếu năm trước	749.351.571	741.562.160
	68.098.914.278	35.361.821.729
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	695.816.738	3.367.483.005
	68.794.731.016	38.729.304.734

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	342.883.351.025	219.880.267.055
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	68.576.670.205	43.976.053.411
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.065.605.309	630.126.949
Thu nhập không bị tính thuế	(303.571.800)	(1.185.567.600)
Biến động của chênh lệch tạm thời chưa được ghi nhận	(643.341.457)	(4.731.057.586)
Dự phòng thiếu năm trước	749.351.571	741.562.160
Giảm thuế (*)	(649.982.812)	(701.812.600)
	68.794.731.016	38.729.304.734

- (*) Tổng Công ty được giảm thuế theo quy định tại Điều 21, Thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng từ 10 đến 100 lao động nữ, trong đó số lao động nữ chiếm trên 50% tổng số lao động nữ có mặt thường xuyên hoặc sử dụng thường xuyên trên 100 lao động nữ mà số lao động nữ chiếm trên 30% tổng số lao động có mặt thường xuyên của doanh nghiệp được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tương ứng với số tiền thực chi thêm cho người lao động nữ.

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản của Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

37. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng, trong năm, Tổng Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2024	2023
	VND	VND
Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Cổ tức bằng tiền	111.371.025.000	129.932.864.500
Cổ tức bằng cổ phiếu	-	37.123.670.000
Bán hàng hóa	-	2.004.546
Mua dịch vụ	15.921.792.165	16.299.307.361
Chi phí lãi vay	15.309.999.010	14.617.579.970
Trả gốc vay	5.735.148.911	-
Các công ty con		
Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	7.799.274.685	9.925.765.031
Mua dịch vụ	1.061.679.402	5.421.777.094
Thu nhập cổ tức	298.409.000	442.088.000
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	2.230.290.358	2.196.613.438
Mua hàng hóa và dịch vụ	50.171.974.830	58.553.330.230
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	-	541.800.000
Thanh lý tài sản cố định	256.602.133	-
Thu nhập lãi từ tiền ứng trước	5.795.745	-
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	1.513.716.469	913.472.004
Mua dịch vụ	70.039.361.136	50.486.614.397
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	408.650.000	408.650.000
Thanh lý sản cố định	-	69.514.079
Thu nhập lãi từ tiền ứng trước	9.315.776	2.061.460
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	226.913.483	230.099.433
Mua dịch vụ	6.714.776.267	6.095.011.731
Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình		
Bán hàng hóa	57.904.881.597	36.451.215.457
Mua hàng hóa và dịch vụ	3.820.561.938	1.243.524.142
Cổ tức nhận được bằng tiền	-	3.724.500.000

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch	
	2024	2023
	VND	VND
Các công ty liên kết		
<i>Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh</i>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	2.461.506.746	2.158.733.067
Mua hàng hóa và dịch vụ	87.918.187.023	91.328.428.825
Nhận hoàn trả gốc cho vay	2.342.860.000	2.342.860.000
Thu nhập lãi cho vay và ứng trước	512.672.733	922.611.235
<i>Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam</i>		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	337.113.808	228.555.852
Mua hàng hóa và dịch vụ	33.897.357.229	77.762.963.938
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	642.800.000	642.800.000
Các công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
<i>Công ty Cổ phần Dệt May Huế</i>		
Bán hàng hóa	141.166.172	62.721.064
Mua hàng hóa và dịch vụ	68.471.316	71.670.515
<i>Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài</i>		
Bán hàng hóa	459.994.037	-
<i>Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú</i>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	2.251.027.071	-
Bên liên quan khác		
<i>Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín – công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty</i>		
Mua dịch vụ	2.969.393.659	5.627.220.060
Cổ tức bằng tiền	377.585.000	440.516.500
Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi của người quản lý chủ chốt		
<i>Tổng Giám đốc</i>		
Tiền lương và thưởng	2.438.397.609	2.110.534.224
<i>Thành viên khác trong Ban điều hành</i>		
Tiền lương và thưởng	15.499.486.664	12.518.447.621
<i>Thành viên Ban kiểm soát</i>		
Tiền lương, thưởng và thù lao	681.306.014	626.065.159
<i>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</i>		
Thù lao và thưởng	3.208.891.148	2.673.683.166

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2024	2023
	VND	VND
<i>Thành viên 1 của Hội đồng Quản trị</i>		
Thù lao	93.333.332	93.333.328
<i>Thành viên 2 của Hội đồng Quản trị</i>		
Thù lao	90.999.999	93.333.328
<i>Thành viên 3 của Hội đồng Quản trị</i>		
Thù lao và thưởng	385.555.552	333.333.331
<i>Thành viên 4 của Hội đồng Quản trị</i>		
Thù lao và tiền lương	425.803.064	93.333.328

38. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	2024	2023
	VND	VND
Cổ tức trả bằng cổ phiếu	-	59.996.330.000
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	1.051.450.000	1.593.250.000
Cổ tức trả thông qua bù trừ công nợ	1.910.830.500	1.415.432.000
Lãi cho vay, ứng trước nhận được thông qua bù trừ công nợ	527.784.254	924.672.695
Thanh lý tài sản cố định thông qua bù trừ công nợ	256.602.133	69.514.079

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

39. Thông tin so sánh

Các số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Phạm Anh Thảo
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Bình
Tổng Giám đốc



TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 104/CV-HT
V/v Giải trình về biến động LNST năm 2024

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

Căn cứ quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ xin giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế giữa báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2024 và báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2023 như sau:

1) Đối với kết quả hoạt động kinh doanh Tổng Công ty :

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng(+)/Giảm(-)
Báo cáo tài chính riêng			
Lợi nhuận sau thuế	274.088.620.009	181.150.962.321	+51,3%
Báo cáo tài chính hợp nhất			
Lợi nhuận sau thuế	282.504.099.078	169.873.401.958	+66,3%

2) Nguyên nhân:

Trong năm 2024, thị trường dệt may Việt Nam tăng trưởng, đơn hàng ổn định, nhu cầu và giá bán của ngành sợi được cải thiện so với cùng kỳ, cụ thể doanh thu năm 2024 tăng 8,66% so với cùng kỳ năm 2023.

Việc tăng cường các hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn trong kỳ cũng như việc kiểm soát tốt các chi phí sản xuất kinh doanh cũng đã góp phần cải thiện hiệu quả tài chính so với cùng kỳ.

Trên đây là giải trình về sự biến động Lợi nhuận sau thuế giữa báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2024 so với năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ.

Trân trọng.



NGUYỄN NGỌC BÌNH